



CÔNG TY TNHH THIẾT BỊ KỸ THUẬT

MINH PHÁT

**MÁNG CÁP DẠNG LƯỚI, MÁNG CÁP, KHAY CÁP
THANG CÁP VÀ PHỤ KIỆN**

Sản xuất tại Việt Nam



**WIRE MESH CABLE TRAY & CABLE TRUNKING,
CABLE TRAY, CABLE LADDER AND FITTINGS**

Made in Vietnam

CATALOGUE 2022

Hotline: 0902 959 615 - 0909 077 615

Email: thietbiminhphat@gmail.com

Website: www.thietbiminhphat.vn



NHÃN HIỆU ĐƯỢC CÁC NHÀ THẦU CƠ ĐIỆN TIN DÙNG

TABLE OF CONTENTS

I. CABLE TRUNKING, CABLE TRAY, CABLE LADDER & FITTINGS

✓ Cable Trunking	05
✓ Cable Tray	06
✓ Cable Ladder	07
✓ Fittings & Accessories	08,09

II. WIRE MESH CABLE TRAY & ACCESSORIES

✓ Wire Mesh Cable Tray	10
✓ Coupler Wire mesh tray	11
✓ Hold Down Clip for Unistrut / Steel V Wire mesh tray	
✓ Central Hold Down Clip Wire mesh tray	
✓ Boltless Coupler Wire mesh tray	
✓ Fast fix Splicer Wire mesh tray	11
✓ Strengthening Bar wire mesh tray	12
✓ Corner Strengthen Bar Wire mesh tray	
✓ Vertical Adjustable Splice Kit Wire mesh tray	
✓ Bottom Splice Kit 45 Degree Wire mesh tray	
✓ Bottom Splice Kit 90 Degree Boltless Coupler Wire mesh tray	
✓ Cable Drop Out Kit Wire mesh tray	12
✓ Conduit Clamp Kit Wire mesh tray	13
✓ Spider bracket Wire mesh tray	
✓ Fastlock Wire mesh tray	
✓ M Shape Bar Wire mesh tray	
✓ Omera Shape Bar Wire mesh tray	
✓ Hanging Hooks Wire mesh tray	13
✓ Floor Stans Wire mesh tray	14
✓ Tray Holder Wire mesh tray	
✓ Blind End Cap Wire mesh tray	
✓ Z Spider Bracket Wire mesh tray	
✓ M Spider Bracket Wire mesh tray	
✓ L Bracket Kit Wire mesh tray	14
✓ L Spider Bracket Kit Wire mesh tray	15
✓ U Spider Bracket Wire mesh tray	
✓ Divider Wire mesh tray	
✓ M Strut Bracket Wire mesh tray	
✓ U Strut Bracket Wire mesh tray	
✓ Cover Wire mesh tray	15

III. AIR GRILLES

✓ Four Ways air diffuser	16
✓ Round air diffuser	
✓ Eggcrate air grille	
✓ Single deflection air grille	
✓ Double deflection air grille	
✓ Return air louver	
✓ linear bar air grilles	16

LỜI CẢM ƠN

Kính thưa Quý khách hàng!

Công ty TNHH Thiết Bị Kỹ Thuật Minh Phát (MINH PHAT Co.,Ltd) chính thức thành lập năm 2013, Chuyên sản xuất và cung ứng vật tư thi công hệ thống cơ điện (M&E), hệ thống Phòng cháy chữa cháy (PCCC) và Hệ thống treo và giá đỡ (VTP), Hệ thống tiếp địa và chống sét, Hệ thống Thang cáp, Máng cáp, Trunking và Máng lưới,... Với 10 năm kinh nghiệm trong lĩnh vực cung cấp vật tư cơ điện (M & E), Thiết Bị Điện. các dòng sản phẩm cho nhiều công trình tại Việt Nam và Nước Ngoài.

Thương hiệu Minh Phát được người tiêu dùng bình chọn là 1 trong 30 thương hiệu Uy Tín trong các năm như:

Năm 2016 - 2017: Top 30 về sản phẩm Ống thép luồn dây điện G.I (EMT, IMC, RSC)

Năm 2017 - 2018: Top 2 về sản phẩm Ống ruột gà lõi thép luồn dây điện G.I

Năm 2018 - 2019: Top 4 về sản phẩm Thang cáp, Máng Cáp, Trunking và Máng cáp dạng lưới nhúng nóng và inox 304

Năm 2020 - 2021: Top 4 về Ống thép luồn dây điện G.I (BS4568)

Năm 2021 - 2022: Top 4 về Hệ treo ống và Giá đỡ cơ điện (M&E)

Công ty Minh Phát chúng tôi muốn gửi lời cảm ơn và sự trân trọng đến tất cả Quý khách hàng, đã tin cậy hợp tác quý báu và ủng hộ sản phẩm thương hiệu Minh Phát để cho công ty chúng tôi trên bước đường phát triển vừa qua. Đó là phần thưởng vô cùng quý giá cho sự năng động, sáng tạo, cũng như sự phấn đấu không ngừng của Ban Giám Đốc và tập thể nhân viên Công ty Minh Phát.

Trân Trọng!

TẦM NHÌN / VISION

Phát triển thương hiệu Minh Phát trở thành Nhà sản xuất Ống thép luồn dây điện G.I và Cung cấp vật tư cơ điện (M&E) tại Việt Nam

SỨ MỆNH / MISSION

Mang đến sự an toàn và thành công của mỗi dự án của khách hàng là chìa khóa dẫn đến sự Uy Tín – Chất Lượng – Chuyên Nghiệp của Công ty Minh Phát

GIÁ TRỊ CỐT LÕI / CORE VALUES

CON NGƯỜI / SÁNG TẠO / UY TÍN /
CHẤT LƯỢNG / CẠNH TRANH /
CHUYÊN NGHIỆP

CAM KẾT VỚI KHÁCH HÀNG / COMMITMENTS

Minh Phát mang đến Quý khách hàng những sản phẩm CHẤT LƯỢNG theo đúng tiêu chuẩn Quốc tế.

Liên tục cải tiến chất lượng sản phẩm tốt nhất, giá cả cạnh tranh, chế độ dịch vụ hoàn hảo tốt nhất

Giao hàng trong thời gian nhanh nhất để đáp ứng tiến độ thi công từng công trình

Đoàn kết, thống nhất trong toàn thể nhân viên công ty Minh Phát, tạo nên sức mạnh, nền tảng vững chắc cho sự phát triển lâu dài bền vững trong tương lai.

Luôn lắng nghe và thấu hiểu nhu cầu của khách hàng để đưa ra giải pháp phù hợp

Công ty TNHH Thiết Bị Kỹ Thuật Minh Phát cam kết cung cấp cho khách hàng sản phẩm chất lượng tốt nhất.

CHỨNG NHẬN HỢP CHUẨN - HỢP QUY TOP 30 SẢN PHẨM UY TÍN



TCVN 10688 / IEC 61537

KHUYẾN NGHỊ

* Hiện nay, tại thị trường Việt Nam một số công ty cung cấp thang cáp, máng cáp, khay cáp và máng cáp dạng lưới kém chất lượng, trôi nổi trên thị trường và Công ty TNHH Thiết Bị Kỹ Thuật Minh Phát đã sản xuất và phân phối thang cáp, máng cáp, khay cáp và máng cáp dạng lưới theo tiêu chuẩn **TCVN 10688 / IEC 61537** và được chứng nhận **KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM** do **QUATEST 3** thử nghiệm. Giấy Chứng nhận chất lượng này **CHỈ CÓ GIÁ TRỊ** trên **MẪU GỬI THÍ NGHIỆM** và **KHÔNG CÓ GIÁ TRỊ** trên tất cả **LÔ HÀNG** thang cáp, máng cáp, khay cáp và máng cáp dạng lưới để cấp vào công trình của Quý Khách. Vì vậy với giá cả cạnh tranh thì Quý khách nên trực tiếp kiểm tra tại kho Minh Phát cung cấp cả sản phẩm thang cáp, máng cáp, khay cáp và máng cáp dạng lưới cho từng dự án để kịp tiến độ công trình.

* Theo Quy chuẩn kỹ thuật Việt Nam của Bộ xây dựng - QCVN 16:2019/ BXD & 19:2019/ TT-BXD, từ 31/12/2019 tất cả các chuẩn loại vật liệu xây dựng phải có chứng nhận **HỢP CHUẨN & HỢP QUY** khi nghiệm thu công trình. Do vậy Quý khách hàng nên mua Công ty Minh Phát **SẢN XUẤT và PHÂN PHỐI** thang cáp, máng cáp, khay cáp và máng cáp dạng lưới với Phương châm Công ty Minh Phát là **“UY TÍN - CHẤT LƯỢNG - CHUYÊN NGHIỆP”**

MÁNG CÁP / CABLE TRUNKING

Tiêu chuẩn (Standard): NEMA Ve.1: 1999

Màu sắc (Color): Theo yêu cầu cụ thể của khách hàng

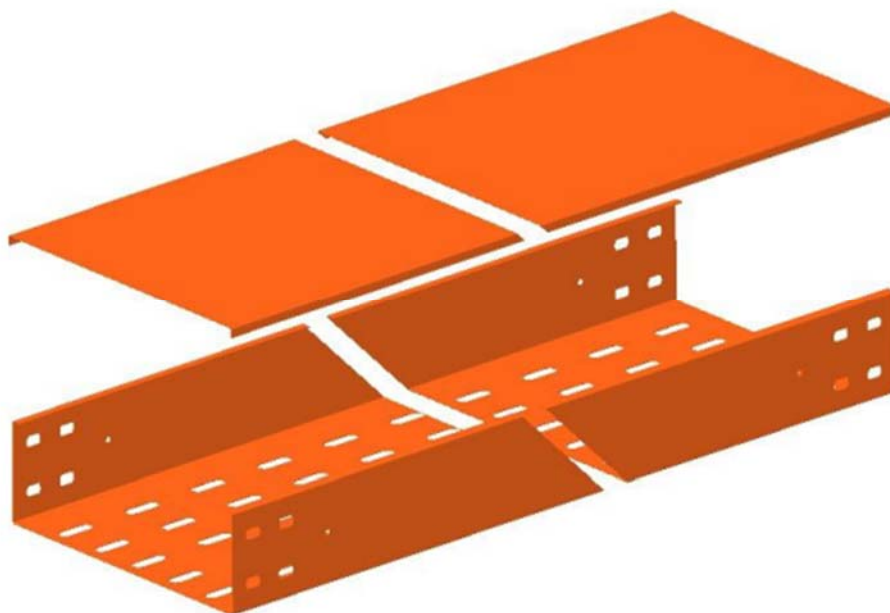
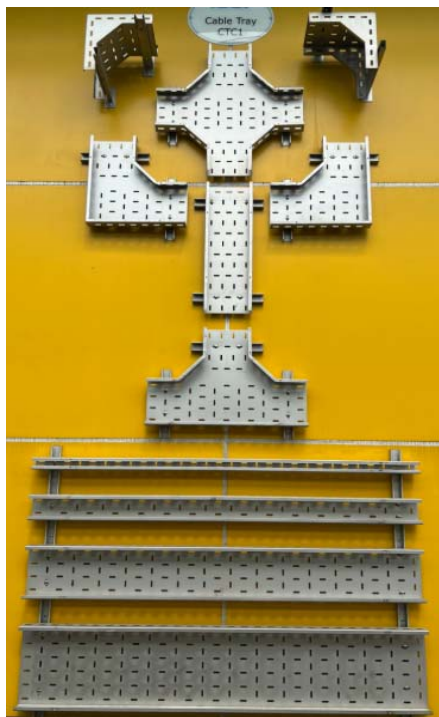


CHÚ THÍCH		KÍCH THƯỚC THEO YÊU CẦU KHÁCH HÀNG
Mã sản phẩm Product Code		MC50, MC100, MC150, MC200, MC250, MC300, MC350, MC400, MC500, MC600
Ngang (rộng)	Width (W)	50, 100, 150, 200, 250, 300, 350, 400, 500, 600
Cao	Height (H)	50, 100, 150, 200, 250, 300
Dài	Length (L)	2400, 2500, 3000
Độ dày	Thickness (T)	1.0mm, 1.2mm, 1.5mm, 2.0mm, 2.5mm, 3.0mm
Vật liệu – Hoàn Thiện Material - Finish		(PG) Thép (tôn) mạ kẽm (G.I Steel) (EG) Thép mạ kẽm xi (Pre - galvanized steel) (HG) Thép mạ kẽm nhúng nóng (Hot dip galvanized) (PC) Thép sơn tĩnh điện (Powder Coating Steel) (AL) Nhôm (Aluminum) (S4) Inox 304 (thép không gỉ), (Stainless steel SUS304) (S6) Inox 316 (thép không gỉ), (Stainless steel SUS304)

KHAY CÁP / CABLE TRAY

Tiêu chuẩn (Standard): **NEMA Ve.1: 1999**

Màu sắc (Color): Theo yêu cầu cụ thể của khách hàng

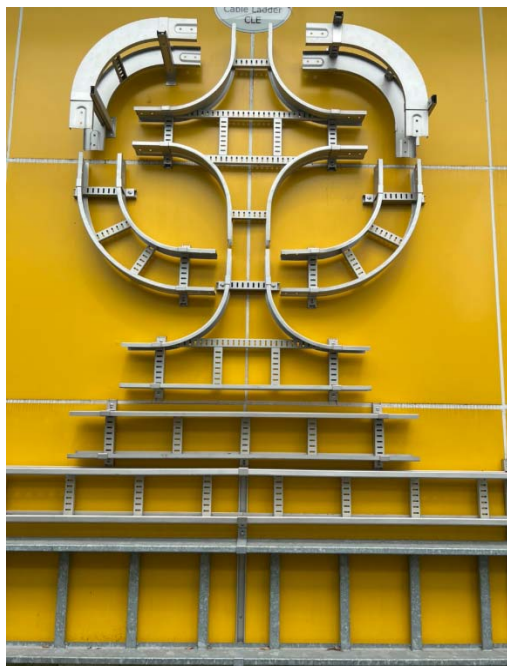


CHÚ THÍCH		KÍCH THƯỚC THEO YÊU CẦU KHÁCH HÀNG
Mã sản phẩm Product Code		KC50, KC100, KC150, KC200, KC250, KC300, KC350, KC400, KC500, KC600
Ngang (rộng)	Width (W)	50, 100, 150, 200, 250, 300, 350, 400, 500, 600
Cao	Height (H)	50, 100, 150, 200, 250, 300
Dài	Length (L)	2400, 2500, 3000
Độ dày	Thickness (T)	1.0mm, 1.2mm, 1.5mm, 2.0mm, 2.5mm, 3.0mm
Vật liệu – Hoàn Thiện Material - Finish		(PG) Thép (tôn) mạ kẽm (G.I Steel) (EG) Thép mạ kẽm xi (Pre - galvanized steel) (HG) Thép mạ kẽm nhúng nóng (Hot dip galvanized) (PC) Thép sơn tĩnh điện (Powder Coating Steel) (AL) Nhôm (Aluminum) (S4) Inox 304 (thép không gỉ), (Stainless steel SUS304) (S6) Inox 316 (thép không gỉ), (Stainless steel SUS304)

THANG CÁP / CABLE LADDER

Tiêu chuẩn (Standard): NEMA Ve.1: 1999

Màu sắc (Color): Theo yêu cầu cụ thể của khách hàng



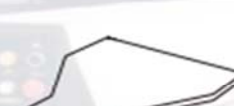
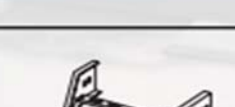
CHÚ THÍCH		KÍCH THƯỚC THEO YÊU CẦU KHÁCH HÀNG
Mã sản phẩm Product Code		TC50, TC100, TC150, TC200, TC250, TC300 TC350, TC400, TC500, TC600
Ngang (rộng)	Width (W)	50, 100, 150, 200, 250, 300, 350, 400, 500, 600
Cao	Height (H)	50, 100, 150, 200, 250, 300
Dài	Length (L)	2400, 2500, 3000
Độ dày	Thickness (T)	1.0mm, 1.2mm, 1.5mm, 2.0mm, 2.5mm, 3.0mm
Vật liệu – Hoàn Thiện Material - Finish		(PG) Thép (tôn) mạ kẽm (G.I Steel) (EG) Thép mạ kẽm xi (Pre - galvanized steel) (HG) Thép mạ kẽm nhúng nóng (Hot dip galvanized) (PC) Thép sơn tĩnh điện (Powder Coating Steel) (AL) Nhôm (Aluminum) (S4) Inox 304 (thép không gỉ), (Stainless steel SUS304) (S6) Inox 316 (thép không gỉ), (Stainless steel SUS304)

PHỤ KIỆN THANG CÁP / MÁNG CÁP / KHAY CÁP

CABLE LADDER / CABLE TRUNKING / CABLE TRAY & ACCESSORIES

Tiêu chuẩn (Standard): NEMA Ve.1: 1999

Màu sắc (Color): Theo yêu cầu cụ thể của khách hàng

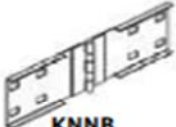
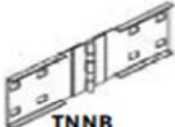
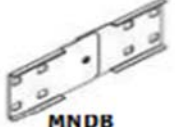
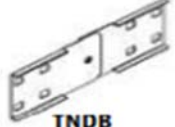
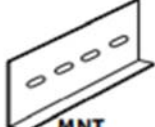
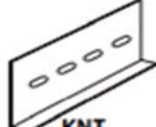
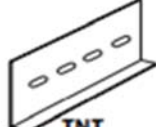
Sản phẩm Product	Phụ kiện máng cáp Cable Trunking Accessories	Phụ kiện khay cáp Cable Tray Accessories	Phụ kiện thang cáp Cable Ladder Accessories	Nắp Covers
Co ngang (Horizontal Elbow)	 MCN	 KCN	 TCN	 NCN
T ngang (Horizontal Tee)	 MTN	 KTN	 TTN	 NTN
Ngã 4 ngang (Horizontal Cross)	 MN4N	 KN4N	 TN4N	 NN4N
Nối giảm đều (Center Reducer)	 MNGD	 KNGD	 TNGD	 NNGD
Nối giảm phải (Right Hand Reducer)	 MNGP	 KNGP	 TNGP	 NNGP
Nối giảm trái (Left Hand Reducer)	 MNGT	 KNGT	 TNGT	 NNGT
T thẳng đứng (Vertical Tee)	 MTTD	 KITD	 TTTD	 NTTD

PHỤ KIỆN THANG CÁP / MÁNG CÁP / KHAY CÁP

CABLE LADDER / CABLE TRUNKING / CABLE TRAY & ACCESSORIES

Tiêu chuẩn (Standard): NEMA Ve.1: 1999

Màu sắc (Color): Theo yêu cầu cụ thể của khách hàng

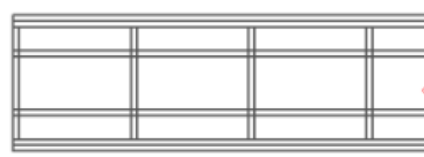
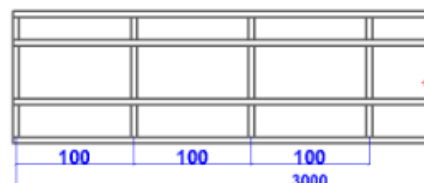
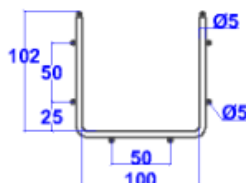
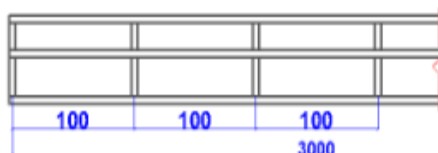
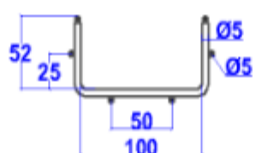
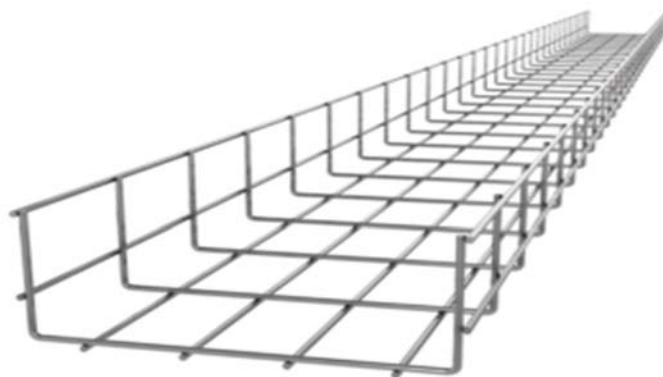
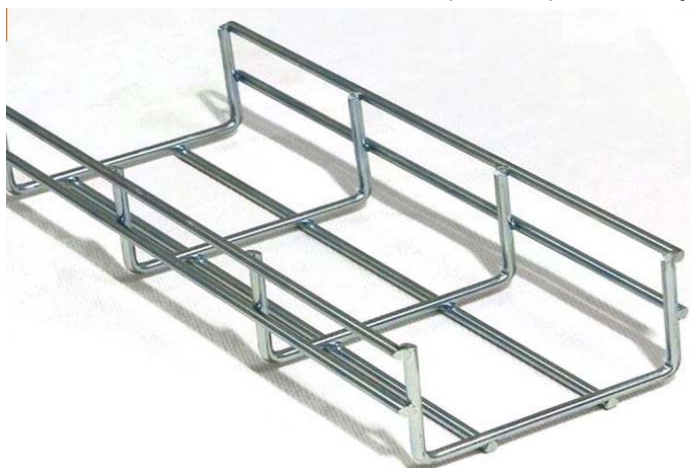
Sản phẩm Product	Phụ kiện máng cáp Cable Trunking Accessories	Phụ kiện khay cáp Cable Tray Accessories	Phụ kiện thang cáp Cable Ladder Accessories	Nắp Covers
Co lên (Vertical Internal Elbow)	 MCL	 KCL	 TCL	 NCL
Co xuống (Vertical External Elbow)	 MCX	 KCX	 TCX	 NCX
Bịt đầu (Blind End Cap)	 MBD	 KBD	 TBD	
Nối ngang dạng bản lề (Horizontal Hinge Connector)	 MNNB	 KNNB	 TNNB	
Nối đứng dạng bản lề (Vertical Hinge Connector)	 MNDB	 KNDB	 TNDB	
Nối thẳng (Straight Connector)	 MNT	 KNT	 TNT	
Kẹp giữ chữ Z (Hold Down Clamp)	 MKCZ	 KKCZ	 TKCZ	
Kẹp giữ chữ J (J - Lock)	 MKCJ	 KKCJ	 TKCJ	

MÁNG CÁP DẠNG LƯỚI / WIRE MESH CABLE TRAY

Tiêu chuẩn (Standard): **IEC 61537: 2007**

Tải trọng an toàn (Safety Working Load): **90 N/m**

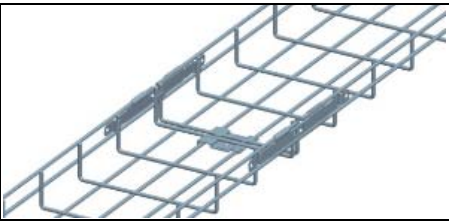
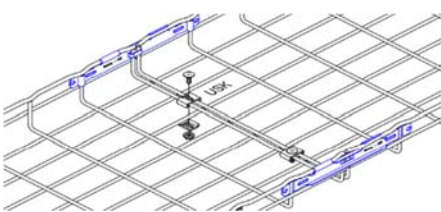
Màu sắc (Color): Theo yêu cầu cụ thể của khách hàng

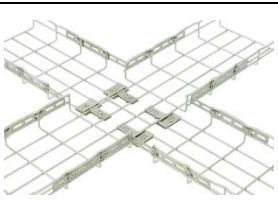
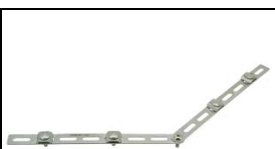
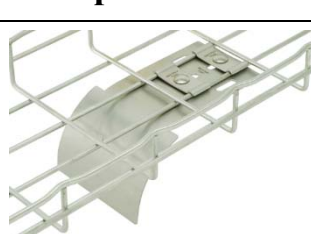


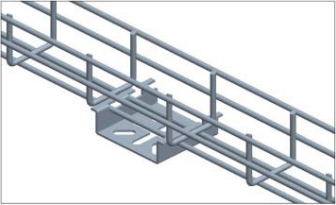
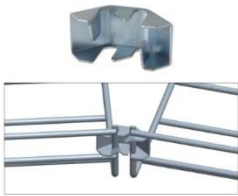
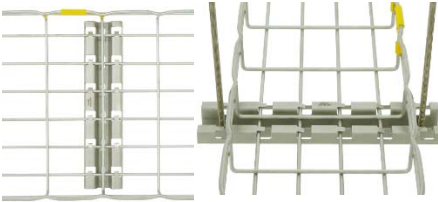
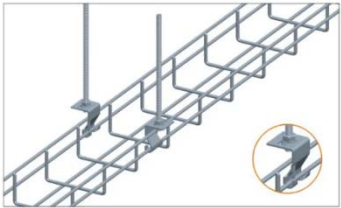
CHÚ THÍCH		KÍCH THƯỚC THEO YÊU CẦU KHÁCH HÀNG
Mã sản phẩm Product Code		ML50, ML100, ML150, ML200, ML250, ML300, ML400, ML500, ML600, ML700
Ngang (rộng)	Width (W)	50, 100, 150, 200, 250, 300, 400, 500, 600, 700
Cao	Height (H)	50, 100, 150, 200, 250, 300
Dài	Length (L)	3000
Độ dày	Thickness (T)	4.0mm, 5.0mm, 6.0mm
Vật liệu – Hoàn Thiện Material - Finish		(EG) Thép mạ kẽm xi (Pre - galvanized steel) (HG) Thép mạ kẽm nhúng nóng (Hot dip galvanized) (PC) Thép sơn tĩnh điện (Powder Coating Steel) (S4) Inox 304 (thép không gỉ), (Stainless steel SUS304) (S6) Inox 316 (thép không gỉ), (Stainless steel SUS304)

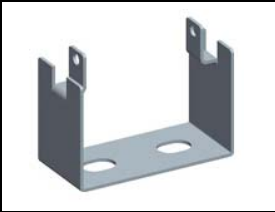
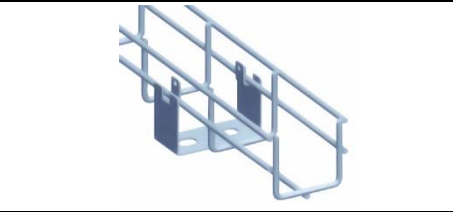
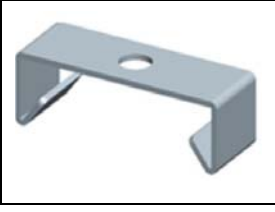
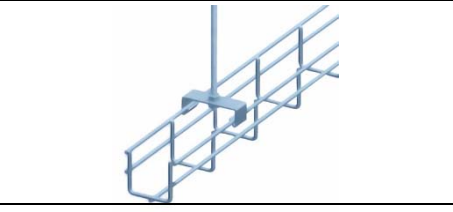
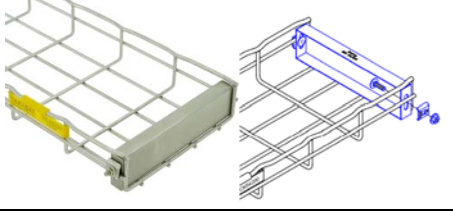
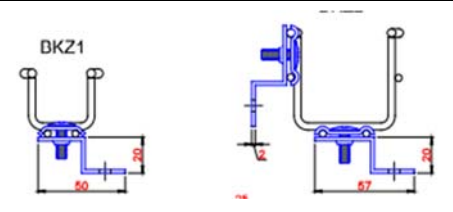
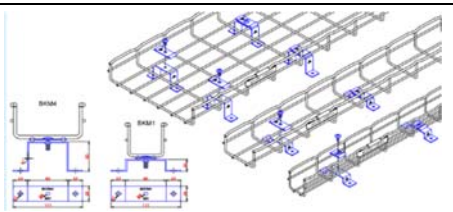
PHỤ KIỆN MÁNG CÁP DẠNG LƯỚI / WIRE MESH CABLE TRAY & ACCESSORIES

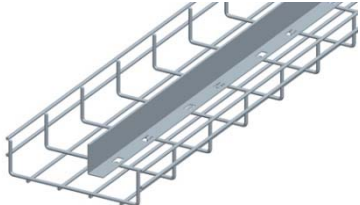
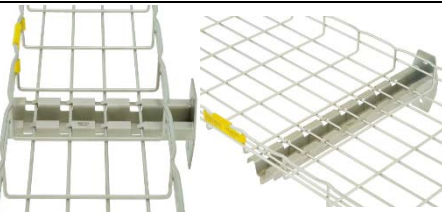
Vật liệu (Material): Thép mạ kẽm (Pre - galvanized steel), Thép mạ kẽm nhúng nóng (Hot-dip galvanized), Inox 304 (Stainless steel SUS304), Thép sơn tĩnh điện (Powder coated steel)
Độ dày (Thickness): 1.5mm, 2.0mm, 2.5mm, 3.0mm, 5.0mm

Mã sản phẩm (Product Code)	Hình ảnh	Hướng dẫn lắp đặt máng lưới Guidelines for installation	Mô tả Description
Nối máng lưới / Coupler Wire mesh tray			
NML01			Sử dụng nối 2 máng lưới thẳng với nhau bằng cách sử dụng ít nhất 3 nối máng lưới (Bulong & Tán M6), Kẹp dùng cho máng lưới có độ rộng W = 50mm, W = 100mm
Kẹp giữ máng lưới với thanh Unistrut / Sắt V / Hold down clip for Unistrut / Steel V			
HDC02			Sử dụng giữ máng lưới vào Thanh Unistrut cùng ới tán lò xo và thép V, Kẹp dùng cho máng lưới có độ rộng W = 50mm, W = 100mm
Kẹp giữ máng lưới Trung Tâm / Central hold down clip Wire mesh tray			
CHDC03			Sử dụng giữ máng lưới trung tâm kích thước nhỏ Kẹp dùng cho máng lưới có độ rộng W = 50mm, W = 100mm
Nối đáy máng lưới không bulong / Boltless Coupler Wire mesh tray			
BCW04			Dùng nối 2 máng lưới thẳng với nhau không cần Bulong, Thi công nhanh
Thanh nối thẳng máng lưới dạng nhanh / Fast fix Splicer Wire mesh tray			
FS05			Dùng nối 2 máng lưới thẳng với nhau, Chỉ sử dụng tải trọng nhẹ

Mã sản phẩm (Product Code)	Hình ảnh	Hướng dẫn lắp đặt máng lưới Guidelines for installation	Mô tả Description
Thanh nối gia cố thẳng 2 - 5 lỗ và 7 - 11 lỗ / Strengthening Bar wire mesh tray			
SBW06			Dùng nối và gia cố 2 máng lưới với nhau, có thể sử dụng cho Co 90, Co 3 Ngã, Co 4 Ngã, Co lên, Co xuống, Co giảm, W = 50mm, W = 100mm
Thanh nối gia cố góc 4 lỗ và 7 lỗ máng lưới / Corner Strength Bar Wire mesh tray			
CSB07			Dùng gia cố góc 90 độ của 2 máng lưới, có thể sử dụng cho Co 90, Co 3 Ngã, Co 4 Ngã, Co lên, Co xuống, Co giảm,
Bát nối chỉnh góc máng lưới / Vertical Adjustable Splice Kit Wire mesh tray			
VASK08			Sử dụng bát nối chỉnh góc máng lưới, có thể sử dụng cho Co 90, Co 3 Ngã, Co 4 Ngã, Co lên, Co xuống, Co giảm W = 50mm,
Miếng nối đáy 45 độ / Bottom Splice Kit 45 Degree Wire mesh tray			
BS09			Dùng để nối đáy máng lưới để tạo ngã rẽ góc 45 độ
Miếng nối đáy 90 độ / Bottom Splice Kit 90 Degree Boltless Coupler wire mesh tray			
BSK10			Dùng để nối đáy máng lưới để tạo ngã rẽ góc 90 độ
Miếng đệm thoát cáp máng lưới / Cable Drop Out Kit Wire mesh tray			
CDOK11			Dùng để nối giữa máng lưới để tạo ngã rẽ xuống dưới vào thiết bị

Mã sản phẩm (Product Code)	Hình ảnh	Hướng dẫn lắp đặt máng lưới Guidelines for installation	Mô tả Description
Tấm gá máng lưới cho ống thép luồn dây điện / Conduit Clamp Kit Wire mesh tray			
CCK12			Dùng để nối ống thép luồn dây điện G.I
Kẹp treo máng lưới kiểu nhện / Spider bracket Wire mesh tray			
SBW13			Sử dụng treo máng lưới trên tường có kích thước W=50, W=100, Có thể sử dụng làm giá đỡ trên sàn
Khoá nhanh / Fastlock Wire mesh tray			
FLW14			Sử dụng như là nối máng lưới tại các vị trí co cong, chủ yếu, sử dụng kích thước nhỏ W = 50mm, W = 100mm
Thanh treo máng lưới kiểu M / M Shape Bar Wire mesh tray			
MSB15			Sử dụng treo máng lưới khi treo lên trần nhà hoặc dùng cho giá đỡ sàn
Thanh treo máng lưới kiểu Omera / Omera Shape Bar Wire mesh tray			
SB016			Sử dụng treo máng lưới khi treo lên trần nhà và giá đỡ sàn
Móc treo máng lưới / Hanging Hooks Wire mesh tray			
HHW17			Sử dụng treo máng lưới lên trần nhà, Không sử dụng khi tải nặng

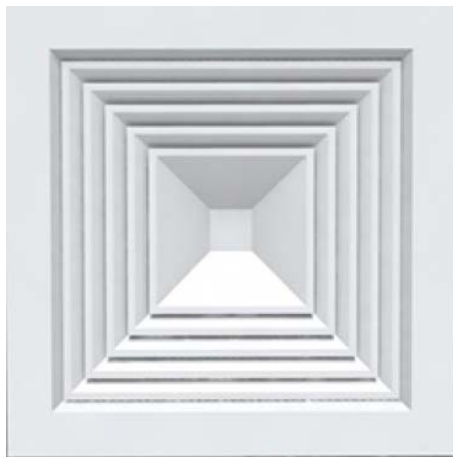
Mã sản phẩm (Product Code)	Hình ảnh	Hướng dẫn lắp đặt máng lưới Guidelines for installation	Mô tả Description
Chân chống sàn máng lưới / Floor Stans Wire mesh tray			
FSW18			Sử dụng giữ máng lưới trên sàn W = 50mm, W =100mm
Kẹp treo máng lưới / Tray Holder Wire mesh tray			
THW19			Sử dụng cho treo máng lưới kích thước rộng W = 50mm, W =100mm treo trên trần nhà
Bịt đầu máng lưới / Blind End Cap Wire mesh tray			
BEC20			Dùng để bịt đầu máng lưới kết thúc
Giá đỡ máng lưới kiểu Z / Z Spider bracket wire mesh tray			
ZSBW21			Sử dụng treo máng lưới trên tường, trên sàn W = 50mm, W =100mm
Giá đỡ máng lưới kiểu M / M Spider Bracket wire mesh tray			
MSBW22			Sử dụng treo máng lưới trên tường, trên sàn W = 50mm, W =100mm
Giá đỡ máng lưới kiểu L / L Bracket Kit Wire mesh tray			
LBKW23			Sử dụng treo máng lưới trên tường, trên sàn W = 50mm, W =100mm

Mã sản phẩm (Product Code)	Hình ảnh	Hướng dẫn lắp đặt máng lưới Guidelines for installation	Mô tả Description
Giá treo máng lưới kiểu L / L Spider Bracket Wire mesh tray			
LSB24			Sử dụng treo máng lưới chữ L trung tâm và ty ren
Giá treo máng lưới kiểu U / U Spider Bracket Wire mesh tray			
USB25			Sử dụng treo máng lưới chữ U trung tâm và treo 1 ty ren, Kẹp dùng cho máng lưới có độ rộng W = 50mm, W =100mm
Vách ngăn máng lưới / Divider Wire mesh tray			
DW26			Sử dụng chia máng lưới làm 2 đường dẫn chứa cáp điện rộng W = 50mm, W =100mm
Tay đỡ kiểu M / M Strut Bracket Wire mesh tray			
MSB27			Sử dụng treo máng lưới trên tường nằm ngang, có thể sử dụng tải nặng W= 100, 200, 300, 400,...
Tay đỡ kiểu U / U Strut Bracket Wire mesh tray			
USB28			Sử dụng treo máng lưới trên tường nằm ngang, có thể sử dụng tải nặng W= 100, 200, 300, 400,...
Nắp đậy máng lưới / Cover Wire mesh tray			
CW29			Sử dụng đậy máng lưới cho độ rộng W= 50mm, 100, 200, 300, 400, 500,...

MIỆNG GIÓ / AIR GRILLES

Vật liệu (Material): Nhôm định hình (Extruded Aluminum), Sơn tĩnh điện màu trắng (Powder coated finish in white)

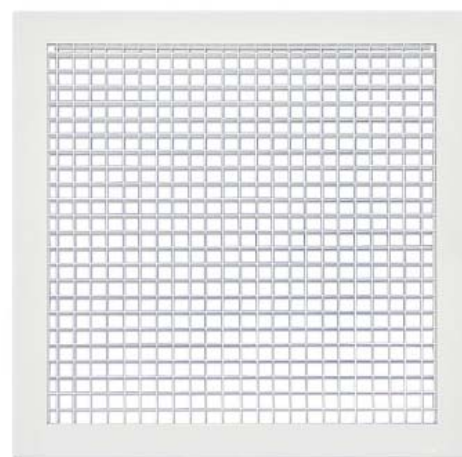
Màu sắc (Color): Theo yêu cầu cụ thể của khách hàng



Miệng gió khuếch tán 4 hướng
(Four ways air diffuser)



Miệng gió tròn khuếch tán
(Round air diffuser)



Miệng gió sọt trứng Vuông
(Eggcrate air grille)



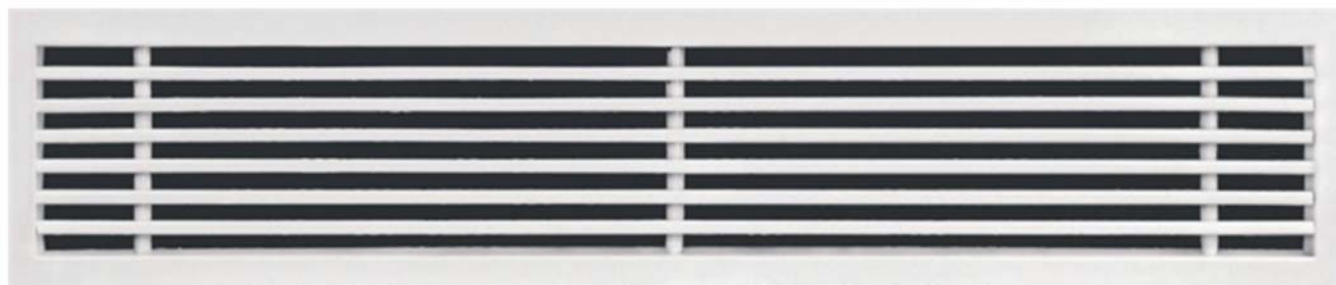
Miệng gió Lá Sách
(Return air louver)



Miệng gió 1 lớp
(Single deflection air grille)



Miệng gió 2 lớp
(Double deflection air grilles)



Miệng gió hẹp dài
(linear bar air grilles)

HÌNH ẢNH TOÀ NHÀ, RESORT TIÊU BIỂU MINH PHÁT ĐANG THỰC HIỆN



The Nexus
Tôn Đức Thắng, Q. 1- Tp HCM



Cam Ranh Bayana Resort
H. Cam Ranh, T. Khánh Hoà



Lotte Legend Hotel Sài Gòn
Tôn Đức Thắng, Q. 1- Tp HCM



Quy Nhơn Melody
TP. Quy Nhơn, T. Bình Định



Bitexco Financial Tower
Quận 1- Tp HCM

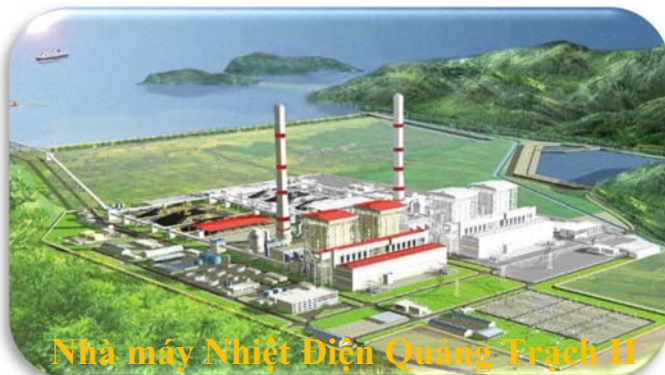


L'Aurora Phú Yên
TP. Tuy Hoà, T. Phú Yên

HÌNH ẢNH NHÀ MÁY TIÊU BIỂU MINH PHÁT ĐANG THỰC HIỆN



**Ashton Furniture Consolidation LLC
Factory. Bà Rịa Vũng Tàu**



**Nhà máy Nhiệt Điện Quảng Trạch II
H. Quảng Trạch, T. Quảng Bình**



**Cainiao P.A.T Logistics Park Factory.
H. Bến Lức - T. Long An**



**Nhà máy Tổng hợp Hoá Dầu Long Sơn
Bà Rịa Vũng Tàu**



**Nutreco International VietNam
Factory H. Cần Đức , T. Long An**



**Nhà máy Nhiệt Điện Duyên Hải II
Trà Vinh**



**Millennium Furniture Factory
H. Sơn Tịnh, T. Quảng Ngãi**



Nhà máy điện sinh khối - Hậu Giang

CÔNG TRÌNH MINH PHÁT ĐANG THỰC HIỆN

PROJECTS FACTORY IN VIET NAM

1. Logistic Ashton Furniture Factory - Ba ria Vung Tau	11. Long Son Petrochemical Complex - Ba ria Vung Tau	21. Bosch Viet Nam Factory (Phase 2,3,4) – Dong Nai
2. Nutreco International Factory – Can Duoc - Long An	12. Quang Trach 2 Extension Thermal Power Plant – Quang Binh	22. Vinh Tan 1, 2 Thermal Power Plant – Binh Thuan
3. Hayat Kimya Factory Chon Thanh - Binh Phuoc	13. Duyen Hai 2 Extension Thermal Power Plant – Tra Vinh	23. Nhon Trach 2 Powerplant – Dong Nai
4. Swan Smart Logistics Factory, Ben Luc - Long An	14. Hyosung Factory – Ho Chi Minh – Vung Tau	24. Vung Ang Thermal Power Plant – Ha Tinh
5. Jongjin Metal Factory – KCN Long Giang - Tien Giang	15. Tue Minh Steel Factory – Binh Duong	25. Mitsuba Mtech Factory – Dong Nai
6. Millennium Furniture Factory B3, B4, B5, B6, B7-Quang Ngai	16. CPV Food Factory – Binh Phuoc	26. Polytex Far Eastern Factory – Dong Nai
7. Wanek 3, 4 Furniture Factory - Binh Duong	17. Duyen Hai 1, 3 Extension Thermal Power Plant-Tra Vinh	27. Akzo Nobel Paints Factory – Dong Nai
8. Marubeni Factory - Ba ria Vung Tau	18. Formosa Steel Plant - Kỳ Anh - Ha Tinh	28. Bayer Viet Nam Factory – Long Thanh - Dong Nai
9. TaTa Coffee Factory – Binh Duong	19. Hoa Phat Steel Factory (Phase 2)- Hai Duong	29. Aluminum Electrolysis Plant Factory – Dak Nong
10. Nestle Tri An Factory - KCN Amata - Dong Nai	20. Hoa Phat Steel Factory – Hung Yen	30. Phu my 3 BOT Power Plant Factory – Vung Tau

PROJECTS TOWER & RESORT IN VIET NAM AND MYANMAR

1. Hyatt Regency Cam Ranh Bayana Resort – Nha Trang	11. Novaland Sunrise City - Ho Chi Minh	21. Grand MGN Ho Tram Resort – Vung Tau
2. The Nexus Tower – Ho Chi Minh	12. Novaland Tropic Garden - Ho Chi Minh	22. Vietcombank Tower – Ho Chi Minh
3. Lotte Hotel Sai Gon – Ho Chi Minh	13. Novaland Galaxy 9 Tower - Ho Chi Minh	23. Tan Son Nhat Air - Cargo – Ho Chi Minh
4. Biteco Financial Tower - Ho Chi Minh	14. Novaland Orchard Garden Tower - Ho Chi Minh	24. Viettel Complex Tower - Ho Chi Minh
5. Saigon Times Square Tower Ho Chi Minh	15. Novaland Kingston Residence - Ho Chi Minh	25. JW Marriott Phu Quoc Resort – Kien Giang
6. Saigon South Residence Tower Ho Chi Minh	16. Novaland the Botanica Tower - Ho Chi Minh	26. Vincom Shophouse – Tay Ninh
7. BMC (Melody) Tower – Quy Nhon – Binh Dinh	17. Novaland Sunrise Riverside Tower - Ho Chi Minh	27. Vinpeal Phu Quoc Resort – Kien Giang
8. Vinhomes Golden Riverside Tower - Ho Chi Minh	18. Novaland Lexington Tower - Ho Chi Minh	28. Becamex Tower - Binh Duong
9. Serenity Sky Villas - Ho Chi Minh	19. Novaland the Sun Avenue – Ho Chi Minh	29. Ibis Styles Hotel Mandalay - Myanmar
10. Vincom Landmark 81 Tower Ho Chi Minh	20. Premier Village Phu Quoc Resort – Kien Giang	30. Yangon International Airport - Myanmar



CÔNG TY TNHH THIẾT BỊ KỸ THUẬT **MINH PHÁT**



Trụ sở: 114/72/2, Tô Ngọc Vân, Phường 15, Quận Gò Vấp, Tp. Hồ Chí Minh, Viet Nam

Tel: (+84) 028 6257 8424

Tax code: 0312333798

(+84) 0902 95 96 15 (Mr. Du - Director), Zalo

(+84) 0902 95 96 19 (Mr. Phat - Project Manager), Zalo

(+84) 0909 07 76 15 (Sale & Admin), Zalo

Email: thietbiminhhphat@gmail.com / baogia@thietbiminhhphat.vn

Website: www.thietbiminhhphat.vn / www.minhhphatconduit.vn